

PHỤ LỤC 4
NHỮNG VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP VÀ NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC: DÂN SỰ VÀ THƯƠNG MẠI,
HỢP ĐỒNG, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH, PHÁ SẢN DN

A. LĨNH VỰC DÂN SỰ

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Bộ luật Dân sự 2015			
1	Khoản 1, Điều 138 quy định “ <i>Cá nhân, pháp nhân có thể uỷ quyền cho cá nhân, pháp nhân khác xác lập, thực hiện giao dịch dân sự</i> ”	Theo quy định này, doanh nghiệp chỉ có thể uỷ quyền cho người đứng đầu chi nhánh, mà không được Ủy quyền cho chi nhánh vì chi nhánh không có tư cách pháp nhân (khó khăn cho doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục hành chính và quảng bá thương hiệu của đơn vị trực thuộc). Trong khi đó, theo quy định của Luật Doanh nghiệp, chi nhánh được quyền thực hiện	Khoản 1 Điều 45 Luật Doanh nghiệp quy định “Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền”	EVN kiến nghị bổ sung quy định doanh nghiệp uỷ quyền cho chi nhánh trong Điều 138 của Bộ luật Dân sự để tránh mâu thuẫn với luật doanh nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình áp dụng.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		chức năng đại diện theo ủy quyền.		
2	<p>Khoản 3 Điều 418: quy định: "<i>Các bên có thể thỏa thuận về việc bên vi phạm nghĩa vụ chỉ phải chịu phạt vi phạm mà không phải bồi thường thiệt hại hoặc vừa phải chịu phạt vi phạm và vừa phải bồi thường thiệt hại.</i></p> <p><i>Trường hợp các bên có thỏa thuận về phạt vi phạm nhưng không thỏa thuận về việc vừa phải chịu phạt vi phạm và vừa phải bồi thường thiệt hại thì bên vi phạm nghĩa vụ chỉ phải chịu phạt vi phạm.</i>"</p>		<p>Điều 307 của Luật Thương mại 2005 quy định:</p> <p>"2. Trường hợp các bên có thỏa thuận phạt vi phạm thì bên bị vi phạm có quyền áp dụng cả chế tài phạt vi phạm và buộc bồi thường thiệt hại, trừ trường hợp Luật này có quy định khác". Nghĩa là cho phép bên bị vi phạm có quyền yêu cầu bên vi phạm vừa phải chịu phạt vi phạm vừa phải bồi thường thiệt hại dù các bên không về bồi thường thiệt hại.</p> <p>Tuy nhiên, theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015 thì trong trường hợp các bên có thỏa thuận về phạt vi phạm nhưng không có thỏa thuận việc vừa phải chịu phạt vi phạm và vừa phải bồi thường thiệt hại thì chỉ cho phép bên bị vi phạm có</p>	<p>EVN đề xuất sửa đổi Bộ luật Dân sự 2015 theo hướng các bên có thỏa thuận phạt vi phạm thì bên bị vi phạm có quyền áp dụng cả chế tài phạt vi phạm và buộc bồi thường thiệt hại để thuận tiện cho các bên trong việc áp dụng quy định về bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng (các bên không bắt buộc phải quy định trong hợp đồng)</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			<p>quyền yêu cầu bên vi phạm chịu phạt vi phạm (mà không có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại);</p> <p>Như vậy, không có sự thống nhất giữa quy định của Bộ luật Dân sự 2015 và Luật Thương 2005 về việc thỏa thuận áp dụng bồi thường thiệt hại.</p>	
3	<p>Điều 419. Thiệt hại được bồi thường do vi phạm hợp đồng</p> <p><i>”1. Thiệt hại được bồi thường do vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều này, Điều 13 và Điều 360 của Bộ luật này.</i></p> <p><i>2. Người có quyền có thể yêu cầu bồi thường thiệt hại cho lợi ích mà lẽ ra mình sẽ được hưởng do hợp đồng mang lại. Người có quyền còn có thể yêu cầu người có</i></p>	<p>Với quy định như trên, hiện nay nhiều cơ quan giải quyết tranh chấp áp dụng quy định về bồi thường thiệt hại theo hướng: thiệt hại phải thực tế phát sinh mới có thể xác định được giá trị.</p> <p>Đối với các nước theo hệ thống luật thông lệ thừa nhận bồi thường ấn định trước (liquidated damages), tức là tại thời điểm ký hợp đồng, các bên quy định cụ thể mức bồi thường đối với từng loại vi phạm hợp đồng. Khi</p>		<p>EVN kiến nghị bổ sung khoản 2 Điều 419 theo hướng: Các bên có thể thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại và ghi nhận mức bồi thường trong hợp đồng. Trường hợp có thỏa thuận về mức bồi thường trong hợp đồng, bên bị thiệt hại không có quyền yêu cầu bồi thường khác với quy định của hợp đồng.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>nghĩa vụ chi trả chi phí phát sinh do không hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng mà không trùng lặp với mức bồi thường thiệt hại cho lợi ích mà hợp đồng mang lại.</i></p> <p><i>3. Theo yêu cầu của người có quyền, Tòa án có thể buộc người có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tinh thần cho người có quyền. Mức bồi thường do Tòa án quyết định căn cứ vào nội dung vụ việc.”</i></p>	<p>xảy ra hành vi vi phạm hợp đồng trên thực tế, các bên sẽ áp dụng quy định này để xác định giá trị bồi thường thiệt hại. Quy định này được thừa nhận và áp dụng khá rộng rãi trên thế giới. Mẫu một số loại hợp đồng của các tổ chức tài trợ, của FIDIC đều công nhận bồi thường ấn định trước.</p> <p>Khi áp dụng ở Việt Nam, do BLDS chưa chính thức thừa nhận bồi thường ấn định trước nên trong quá trình đàm phán hợp đồng với các đối tác nước ngoài gặp khó khăn</p>		
4	<p>Khoản 3 Điều 601 quy định về bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra</p>	<p>Hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể về trách nhiệm bồi thường tương ứng với các trường hợp cụ thể, dẫn đến khi xảy ra tranh chấp Tòa án các địa phương khác nhau lại</p>		<p>EVN kiến nghị có hướng dẫn cụ thể về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, nhất là trường hợp nguồn nguy hiểm cao độ là các công trình điện.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		có cách hiểu và áp dụng mức yêu cầu bồi thường thiệt hại khá tùy tiện.		
		Pháp luật hiện hành chưa có quy định về về chấm dứt hợp đồng đối với một số hợp đồng dân sự thông dụng và một số hợp đồng dân sự không thông dụng, ví dụ, hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng vay tài sản, hợp đồng vận chuyển tài sản, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Việc áp dụng pháp luật để giải quyết chấm dứt hợp đồng tại Bộ luật dân sự và luật chuyên ngành còn có chông chéo, khó diễn giải. Ví dụ: đối với quy định về hợp đồng xây dựng có yếu tố nước ngoài, bộ luật dân sự 2015 quy định áp dụng pháp luật của nước có mối quan hệ gần bó hơn đối với hợp đồng có yếu tố nước ngoài, nhưng Luật Xây dựng 2014 quy định hợp đồng xây		Đề nghị bổ sung quy định về chấm dứt hợp đồng đối với một số hợp đồng dân sự thông dụng và một số hợp đồng dân sự không thông dụng. Cần cụ thể hóa về chấm dứt hợp đồng dân sự tại các luật có liên quan đến hợp đồng dân sự như: Luật Nhà ở, Luật Các tổ chức tín dụng... và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		dụng phải áp dụng quy định của Luật Xây dựng Việt Nam.		
		Hiện hành chưa có quy định hướng dẫn về thỏa thuận của các bên về một mức bồi thường thiệt hại cố định khi chấm dứt hợp đồng ngay thời điểm ký kết hợp đồng.		Đề nghị hướng dẫn, chấp nhận thỏa thuận của các bên về một mức bồi thường thiệt hại cố định khi chấm dứt hợp đồng ngay thời điểm ký kết hợp đồng, đó có thể là một khoản tiền nhất định hoặc là một cách tính thiệt hại được dự liệu trước.
II	BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ			
1	Khoản 1 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự	Về thẩm quyền giải quyết các tranh chấp về kinh doanh, thương mại của tòa án: Khoản 1 Điều 29 đã liệt kê những tranh chấp về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án. Việc liệt kê này giúp các tòa án dễ dàng áp dụng pháp luật. Tuy nhiên, khó có thể liệt kê được tất cả các tranh chấp kinh doanh, thương mại phát		Đề nghị bỏ quy định mang tính liệt kê cụ thể các tranh chấp kinh doanh, thương mại, mà chỉ nên quy định một cách khái quát các tranh chấp kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án. Bởi các tranh chấp có thể kiện ra tòa án đều đã được quy định ở các luật nội dung. Khi đó Bộ luật tố tụng dân sự mới có thể điều chỉnh được tất cả các tranh chấp kinh

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>sinh trong thực tiễn và tính dự báo lại không cao. Điều đó dẫn đến tình trạng một số tòa án chỉ thụ lý những tranh chấp phát sinh trong 14 lĩnh vực kinh doanh, thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Bộ luật TTDS mới thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án và từ chối thụ lý đơn khởi kiện. Trong khi đó, khoản 1 Điều 3 Luật Thương mại 2005 lại quy định: "<i>Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác</i>". Như vậy, hoạt động thương mại ở đây có phạm vi rất rộng chứ không chỉ bó hẹp như các hoạt động thương mại quy định tại khoản 1 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Những hoạt động như: ủy thác mua bán hàng hóa, đại diện cho thương</p>		<p>doanh, thương mại nảy sinh trong nền kinh tế. Từ đó, khắc phục tình trạng các tranh chấp kinh doanh, thương mại phát sinh nhưng tòa án lại không có cơ sở thụ lý và giải quyết khi đương sự có yêu cầu.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>nhân, quảng cáo thương mại, giám định, đấu giá, đấu thầu... đều được xem xét là những hoạt động kinh doanh, thương mại nhưng không được đề cập đến. Tương tự như vậy, việc liệt kê các tranh chấp về xây dựng, mua bán cổ phiếu, trái phiếu; tài chính, ngân hàng; bảo hiểm, thăm dò, khai thác... là chưa đầy đủ theo quy định của các luật chuyên ngành về các lĩnh vực này.</p>		

B. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
III	Luật Thương mại 2015			
1	Điều 301 Mức phạt vi	1. Không còn phù hợp	Theo khoản Điều 418 Bộ luật	Đề nghị điều chỉnh mức

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<i>phạm</i>	2. Một số hợp đồng khó có thể xác định được giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm (ví dụ: hợp đồng tư vấn,...) khi xảy ra phạt vi phạm hợp đồng.	Dân sự 2015 (BLDS 2015), mức phạt vi phạm do các bên thỏa thuận, trừ trường hợp “luật liên quan có quy định khác.” Theo các quy định trên, BLDS 2015 cho phép các bên tự do thỏa thuận và không có hạn chế về mức phạt vi phạm tối đa; trong khi đó, Luật Thương mại 2005 (LTM 2005) có quy định hạn chế về mức phạt vi phạm tối đa không được vượt quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Trong nhiều trường hợp thì mức phạt 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm là thấp, không đủ mức răn đe bên vi phạm hợp đồng.	phạt của LTM 2005 cao hơn 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm để hạn chế một phần việc vi phạm hợp đồng và vẫn đảm bảo phù hợp với BLDS 2015
2	Điều 307 khoản 2 quy định “Trường hợp các bên có thỏa thuận phạt vi phạm thì bên bị vi phạm có quyền áp dụng cả chế tài phạt vi phạm và buộc bồi thường thiệt hại, trừ trường hợp Luật này có quy định khác.”		Khoản 3 Điều 418 Bộ luật dân sự 2015 quy định “Trường hợp các bên có thỏa thuận về phạt vi phạm nhưng không thỏa thuận về việc vừa phải chịu phạt vi phạm và vừa phải bồi thường thiệt hại thì bên vi phạm nghĩa vụ chỉ phải chịu phạt vi phạm.”	EVN kiến nghị cần quy định lại để thống nhất giữa các văn bản pháp luật.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
3	Điều 319: Thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp thương mại là hai năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 237 của Luật này. Thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp thương mại là hai năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 237 của Luật này.	Không phù hợp với Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và Bộ luật Dân sự 2015	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 184 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015: Thời hiệu khởi kiện, thời hiệu yêu cầu giải quyết việc dân sự được thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự. - Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015: Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. - Điều 588 Bộ luật Dân sự 2015: Thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. 	EVN kiến nghị xem xét bỏ quy định về thời hiệu khởi kiện trong quy định của Luật Thương mại 2005
LUẬT PHÁ SẢN				
			Luật Phá sản năm 2014 quy định: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản hợp lệ, Tòa án nhân dân dự tính số tiền tạm ứng chi phí phá sản và thông báo cho người yêu cầu mở	Do vậy, VNPT kiến nghị bổ sung quy định chi tiết về cách tính tạm ứng chi phí phá sản và thủ tục mở, quản lý tài khoản ngân hàng thu tiền tạm ứng chi phí phá sản; giúp quá trình giải quyết thủ tục phá sản được triển

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			<p>thủ tục phá sản để nộp tạm ứng chi phí phá sản. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo về việc nộp tạm ứng chi phí phá sản, người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản phải thực hiện việc tạm ứng chi phí phá sản...vào tài khoản do Tòa án nhân dân mở tại ngân hàng (Khoản 2 Điều 38 Luật Phá sản 2014). “Tạm ứng chi phí phá sản” là khoản tiền do TAND quyết định để đăng báo, tạm ứng chi phí quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản (Khoản 14 Điều 4 Luật Phá sản 2014).</p> <p>Tuy nhiên, Luật Phá sản năm 2014 không quy định cụ thể về cách tính tạm ứng chi phí phá sản. Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý phá sản chỉ hướng</p>	khai nhanh chóng và hiệu quả.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			<p>dẫn về cách tính mức thù lao đối với quản tài viên mà không có bất cứ quy định nào hướng dẫn cách tính tạm ứng chi phí phá sản.</p> <p>Bên cạnh đó, Luật Phá sản năm 2014 và Nghị định số 22/2015/NĐ-CP chưa có quy định cụ thể về thủ tục mở, quản lý tài khoản ngân hàng thu tiền tạm ứng chi phí phá sản của Tòa án.</p>	